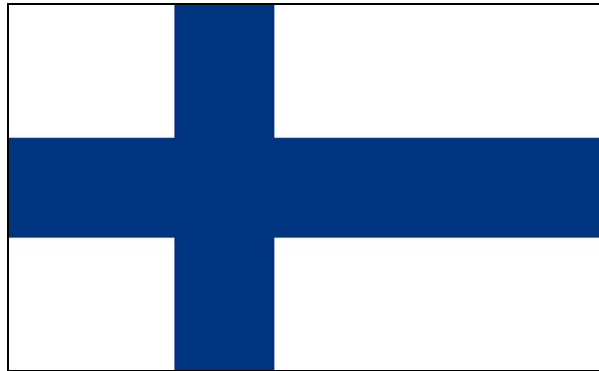


BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG PHẦN LAN**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

I. Giới thiệu khái quát về Phần Lan	2
1. Thông tin cơ bản	2
2. Địa lý.....	2
3. Khí hậu.....	2
4. Xã hội.....	3
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	3
6. Hệ thống pháp luật.....	5
7. Lịch sử	5
8. Văn hóa	5
9. Giáo dục.....	5
10. Ngày nghỉ/lễ tết.....	6
II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư.....	7
1. Kinh tế.....	7
2. Thương mại.....	7
3. Đầu tư.....	12
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế	13
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản.....	13
6. Quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại	13
III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam	15
1. Quan hệ ngoại giao	15
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại	15
3. Hợp tác đầu tư.....	16
4. Hợp tác phát triển.....	16
IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Phần Lan	18
1. Các qui định về xuất nhập khẩu.....	18
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	20
3. Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác.....	20
4. Qui định về kiểm dịch động thực vật.....	21
5. Quyền sở hữu trí tuệ	21
6. Khu vực tự do thương mại.....	21
7. Tiêu chuẩn.....	21
8. Đánh giá tính hợp chuẩn	22
9. Văn hóa kinh doanh	22
V. Đánh giá tiềm năng thị trường Phần Lan	24
VI. Địa chỉ hữu ích.....	26
VII. Tư liệu tham khảo.....	27

I. Giới thiệu khái quát về Phần Lan

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Phần Lan (Republic of Finland)

Vị trí địa lý: Nằm ở Bắc Âu, giáp biển Baltic, Vịnh Bothnia và Vịnh Phần Lan, nằm giữa Thụy Điển và Nga

Diện tích: 338.145 km²

Dân số (ước tính 7/2014): 5.268.799 người

Thủ đô: Helsinki

Các thành phố lớn: Espoo, Tampere, Vanta

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Phần Lan, tiếng Thụy Điển

Đơn vị tiền tệ: đồng Euro

Thể chế chính phủ: Cộng hòa

Ngày Quốc khánh: 06/12/1917 (ngày tuyên bố độc lập)

2. Địa lý

Vị trí địa lý: Phần Lan nằm ở phía Bắc Châu Âu giữa vĩ tuyến 60° và 70°. Một phần tư lãnh thổ là nằm phía Bắc của Vòng Bắc Cực (vĩ tuyến 66°30' Bắc).

Giáp giới: Phần Lan giáp với Thụy Điển về phía Tây, Nga về phía Đông, Na Uy về phía Bắc và Estonia về phía Nam qua Vịnh Phần Lan.

Diện tích: 338.145 km², là quốc gia có diện tích rộng thứ 65 trên thế giới. Hồ chiếm 1/10 diện tích của Phần Lan (tổng số khoảng hơn 60.000 hồ). Hồ lớn nhất là hồ Saimaa rộng hơn 4.400km². Vào mùa Đông, vịnh Bothnia ở phía Tây và Vịnh Phần Lan ở phía Nam đông băng, ở các cảng phải sử dụng máy phá băng. Đất của Phần Lan là đất băng giá. Trừ khu vực núi cao có đỉnh tới 1.342 m ở phía Tây Bắc, phần lớn diện tích còn lại của Phần Lan là đất thấp.

Các điểm cực:

- Điểm thấp nhất: Baltic Sea 0 m
- Điểm cao nhất: Haltiatunturi 1,328 m

Tài nguyên thiên nhiên

Gỗ xây dựng, quặng sắt, đồng, chì, kẽm, crôm, niken, vàng, bạc, đá vôi.

3. Khí hậu

Khí hậu của Phần Lan có sự khác biệt rõ rệt vào mùa đông và mùa hè: mùa hè ấm, mùa đông dài và rất lạnh, nhất là ở phía Bắc. Trung bình hàng năm tại thủ đô Helsinki khoảng 5,3°C. Nhiệt độ cao nhất vào ban ngày ở miền Nam của Phần Lan đôi khi cũng lên tới 30°C. Vào mùa đông, nhất là vào những tháng 1, tháng 2, nhiệt độ thông thường là -20°C. Phía cực Bắc của Phần Lan, dưới vòng Bắc Cực, vào mùa hè có đợt mặt trời không lặn trong khoảng 73 ngày, đó là những ngày "hè đêm trắng", còn vào mùa đông mặt trời không mọc trong 51 ngày liền.

Tuy gần Bắc cực, nhưng nhờ có dòng hải lưu nóng Gulf Stream, nên nhiệt độ trung bình cao hơn các nước khác trên cùng vĩ tuyến. Trung bình mùa hè từ 13-17°C, mùa đông từ -3°C đến -14°C. Hơn nữa, ở những nơi công cộng đều có hệ thống sưởi.

4. Xã hội

Dân số

Tổng số dân (ước tính 7/2014): 5,269 triệu người, là một trong những quốc gia dân cư thưa thớt nhất châu Âu.

Mức tăng trưởng dân số (2014): 0,05%

Tỷ lệ sinh (2014): 10,35 trẻ/1.000 dân

Tỷ lệ tử (2014): 10,51 người/1.000 dân

Tỷ lệ nhập cư (2014): 0,62 người/1.000 dân

Tuổi thọ trung bình (2014): 79,69 tuổi

Tỷ lệ biết chữ: 100%

Tính dân tộc

Người Phần Lan có ý thức dân tộc và tinh thần đoàn kết cao, đã ăn sâu vào lịch sử của đất nước, dân tộc, đặc biệt thể hiện ở những thành tựu trên mọi lĩnh vực mà họ đã đạt được. Người Phần Lan rất thích đọc những sách báo trên thế giới viết về họ, và những vị khách sẽ cảm thấy rất hài lòng về những điều mà họ nghĩ về người Phần Lan.

Tôn giáo

Khoảng 84% người Phần Lan thuộc tôn giáo đạo Luti Phúc Âm, trong khi đó 1,1 % theo đạo Orthodox Hy Lạp. Trong suy nghĩ của người dân thì họ không phải là người tôn thờ giáo phái, và tôn giáo không đóng vai trò thực sự quan trọng trong đời sống hàng ngày của họ. Tuy nhiên không phải vì thế mà nhà thờ, các giáo sỹ, và quan điểm quyền tôn giáo cá nhân không được tôn trọng. Người Phần Lan không quá coi trọng vấn đề phân biệt tôn giáo.

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức của Phần Lan là tiếng Phần Lan (sử dụng bởi 93% dân số). Tiếng Thụy Điển được sử dụng như tiếng mẹ đẻ bởi khoảng 6% số dân. Một tiếng bản xứ nữa là tiếng Sami được sử dụng bởi những người Sami, còn được biết đến là người Lapp (miền Bắc của Scandinavia). Tiếng Thụy Điển xuất hiện ở Phần Lan do có lịch sử trước đây, thời kỳ đầu thế kỷ 13 cho đến năm 1809, lúc đó Phần Lan là một phần của lãnh địa Thụy Điển.

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

Thể chế chính phủ

Phần Lan đã có hiến pháp và hình thức chính quyền riêng khi còn là một đại công quốc tự trị thuộc Nga. Hiến pháp Phần Lan được phê chuẩn ngày 17 tháng 7 năm 1919 và vẫn còn hiệu lực cho đến ngày nay. Hiến pháp Phần Lan quy định Phần Lan theo chế độ Cộng hoà. Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội và Tổng thống. Quyền hành pháp thuộc về Tổng thống và Chính phủ. Về cơ bản, hiến pháp đảm bảo các quyền công dân, mọi người bình đẳng trước pháp luật. Quyền lực tối cao nằm trong tay người dân, mà quốc hội là đại diện.

Quốc hội

Quốc hội Phần Lan gồm một viện với 200 ghế. Năm 1928, luật quốc hội được thông qua. Nó đặt ra cơ cấu, trách nhiệm và cơ chế bầu cử quốc hội. Các thành viên trong quốc hội được bầu theo hình thức phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 4 năm. Theo hiến pháp, quốc

hội bầu ra thủ tướng, sau đó được tổng thống bổ nhiệm vào nội các. Các bộ trưởng cũng được tổng thống bổ nhiệm dựa trên sự đề xuất của thủ tướng. Không như tổng thống, thủ tướng có rất ít thực quyền, bất quá chỉ có thể bỏ lá phiếu cho một phe nào đó khi gặp bế tắc trong nghị viện. Nhiều tổng thống đã từng là thủ tướng trước khi tiếp nhận chức tổng thống. Matti Vanhanen là Thủ tướng Phần Lan hiện tại, đồng thời là chủ tịch Đảng Trung tâm Phần Lan, một đảng trung dung.

Tổng thống

Tổng thống là người đứng đầu nhà nước Phần Lan, được bầu cử với nhiệm kỳ 6 năm. Kể từ năm 1991, không vị tổng thống nào được tái nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Tổng thống phải là người Phần Lan. Các chính đảng có ít nhất 1 ghế trong quốc hội được quyền đề cử ứng viên tổng thống. Tuy nhiên bất cứ ai thu được hơn 20000 chữ ký cũng có thể ứng cử.

Các Đảng phái chính trị

Đảng XHDC (SPD), thành lập 1899 là Đảng lớn nhất đại diện cho tầng lớp công nhân, trí thức, tiểu chủ. Ngày 26 - 27/5/1999, Đảng XHDC đã tiến hành Đại hội lần thứ 38, Đại hội đã nhất trí bầu lại ông Paavo Lipponen làm Chủ tịch Đảng và ông Kari Laitinen làm Tổng Bí thư Đảng.

Đảng Trung tâm: thành lập 1906, đại diện quyền lợi cho gia cấp nông dân, phái chính trị cánh trung tâm.

Đảng Bảo thủ: thành lập 1918, đại diện cho giới công nghiệp, tài chính ủng hộ kinh tế thị trường tự do.

Đảng Nhân dân Thụy Điển (SFP) thành lập 1906, đại diện cho cộng đồng người nói tiếng Thụy Điển ở Phần Lan.

Đảng Liên minh cánh tả : thành lập 1965.

Đảng Nhân dân Tự do (LKP) thành lập 1965, thành phần gồm các ngành dịch vụ, buôn bán.

Đảng xanh (Môi trường): thành lập 1970.

Liên đoàn Thiên chúa giáo (SKL) thành lập 1958, thuần túy mang màu sắc tôn giáo.

Đảng Cộng sản: Thành lập 1918. Từ cuối những năm 1960 đến nay bị mâu thuẫn chia làm hai phái, thiểu số và đa số. Năm 1986 nhóm thiểu số thân Liên Xô tách ra thành lập Đảng riêng. Phái đa số hiện nay tham gia Liên minh cánh tả và có 19 ghế trong Quốc hội.

Đảng Nông thôn Phần Lan: thành lập 1959.

Cơ cấu hành chính: gồm 6 tỉnh là Aland, Etela-Suomen Laani, Ita-Suomen Laani, Lansi-Suomen Laani, Lappi và Oulun Laani.

6. Hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật của Phần Lan là hệ thống luật dân sự dựa trên luật của Thụy Điển. Tổng thống có quyền yêu cầu Tòa án Tối cao xem xét lại luật.

7. Lịch sử

Phần Lan hình thành quốc gia rất muộn. Trong hơn 600 năm, từ giữa thế kỷ 12 đến thế kỷ 19, Phần Lan bị Thụy Điển đô hộ.

Sau khi Thụy Điển bị thua trong cuộc chiến tranh với Nga hoàng, từ năm 1089 Phần Lan bị sát nhập vào Nga và bị Nga đô hộ hơn 100 năm dưới hình thức Đại Công quốc tự trị.

Sau cách mạng Tháng Mười Nga, Liên Xô trao trả độc lập cho Phần Lan.

Ngày 6/12/1917, Phần Lan tuyên bố độc lập, thành lập nền Cộng hoà.

Năm 1939, cuộc chiến tranh "Mùa Đông" nổ ra giữa Liên Xô và Phần Lan. Phần Lan thất bại và phải ký hoà ước với Liên Xô năm 1940 chấp nhận nhượng cho Liên Xô 10% lãnh thổ phía Đông.

Khi phát xít Đức tấn công Liên Xô, Phần Lan liên minh với Đức tấn công Liên Xô nhằm lấy lại phần đất bị mất. Năm 1945 Phần Lan rút khỏi cuộc chiến tranh và phải bồi thường 1 tỉ USD. Đầu năm 1947 Phần Lan ký thoả ước với đồng minh và đầu năm 1948, ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau với Liên Xô.

8. Văn hóa

Văn hoá Phần Lan được hình thành cách đây rất lâu. Kết thúc thế kỷ cuối cùng, tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc nổi bật lên ở các làn nghệ thuật khi người Phần Lan tìm thấy sự đồng nhất của chính bản thân họ. Minh chứng lớn nhất trong thời gian này là “thiên sử thi Kalevala” - thể loại văn nổi tiếng trên thế giới của dân tộc Phần Lan. Thể loại này dựa trên nền tảng văn hoá dân gian của cư dân Carêli - Đông Bắc Châu Âu cổ xưa và nó là nguồn cảm hứng to lớn đối với các nghệ sĩ Phần Lan và nước ngoài.

Thiên nhiên sạch đẹp và nguyên sơ luôn là nét đặc sắc trong nghệ thuật Phần Lan: âm nhạc, thiết kế, kiến trúc và văn chương. Phần Lan có rất nhiều những văn nghệ sỹ, hoạ sỹ, kiến trúc sư và nhà thiết kế... nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn cả nước ngoài: Jean Sibelius (nghệ sỹ sáng tác), Akseli Gallén - kallela (hoạ sỹ), Alvar Aalto (nhà thiết kế và kiến trúc sư)....

Ở rất nhiều thành phố nhỏ và cả những miền quê đều có nhà hát của địa phương, của tỉnh. Vì vậy, vào thời gian mùa hè bạn có thể đi xem những buổi trình diễn ngoài trời. Các rạp chiếu phim cũng có ở khắp các thành phố. Nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật lớn chiếu vào mùa hè, bạn có thể xem Opera ở Savonlinna, nhạc Folk Kaustinen và Rock ở Turku....

9. Giáo dục

Hệ thống giáo dục của Phần Lan bao gồm: trường phổ thông, trung học cơ sở, dạy nghề và đại học.

Giáo dục phổ thông là bắt buộc đối với học sinh từ 7 - 16 tuổi. Học sinh tiếp tục cấp phổ thông trung học (3 năm) hoặc học nghề (2 - 3 năm) sau đó chuyển lên học Đại học (3,5 - 4 năm) và sau Đại học (1 năm).

Giáo dục Đại học ở Phần Lan gồm 2 loại hình đào tạo: Universities (Đại học) và Polytechnics (Đại học bách khoa), tất cả đều được miễn học phí. Sinh viên tốt nghiệp một trong 2 loại hình đào tạo trên đều được cấp bằng Cử nhân. Tuy nhiên, có một sự khác biệt lớn trong phương pháp giảng dạy và khả năng đáp ứng thực tiễn giữa hai loại hình đào tạo này. Polytechnics, có thể gọi là trường Đại học Bách khoa, là loại hình đào tạo chuyên ngành hướng nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp tại những trường Đại học Bách khoa được trang bị tốt những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, giúp họ có thể bắt tay vào làm việc một cách độc lập và ứng dụng khoa học hiệu quả vào công việc của mình. Trong khi đó, những trường Universities phù hợp hơn với việc đào tạo các nhà nghiên cứu.

Hiện nay, ở Phần Lan có 20 trường Đại học và 30 trường Đại học Bách khoa. Tuy các trường Đại học Bách khoa mới chỉ hình thành từ những năm 90 nhưng sự phát triển nhanh chóng và vượt trội của loại hình đào tạo này đã khẳng định sự phù hợp của các trường Đại học chuyên ngành với nhu cầu của nền kinh tế và công nghệ toàn cầu.

Về chất lượng giáo dục, Phần Lan đặc biệt tự hào là một trong những quốc gia có nền giáo dục phát triển nhất trên thế giới. Tỷ lệ biết chữ của người Phần Lan là 100%. 83% dân số Phần Lan trong lứa tuổi 25 - 34 đã có bằng Tú tài hoặc Cử nhân trở lên. Trong nhiều năm, Phần Lan luôn nằm trong top những quốc gia có nền giáo dục uy tín trên toàn thế giới. Chính phủ Phần Lan đã đầu tư rất lớn cho giáo dục, tất cả các cấp học từ tiểu học đến đại học và sau đại học đều được miễn hoàn toàn học phí.

Chương trình đào tạo đại học của Phần Lan được hợp tác chặt chẽ với các trường đại học nổi tiếng ở Anh, Hà Lan và các nước châu Âu. Bằng cấp hoàn toàn được châu Âu và quốc tế công nhận.

10. Ngày nghỉ/lễ tết

- Ngày 1 tháng 1: Tết năm mới
- 6/1: Lễ hiển linh (chúa Giêsu ra đời)
- 1/5: Lễ giữa hè
- 2/6: Ngày thứ hai Lễ Hiện xuống
- 4/11: Ngày Thánh
- 6/12: Ngày lễ độc lập
- 25/12: Giáng sinh

II. Tổng quan tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Kinh tế

Phần Lan có nền kinh tế công nghiệp hóa cao, thị trường tự do rộng mở với năng suất lao động bình quân đầu người cao tương đương với các nước Áo, Bỉ, Hà Lan và Thụy Điển. Thương mại rất quan trọng đối với nền kinh tế nước này, với kim ngạch xuất khẩu chiếm khoảng hơn một phần ba GDP trong những năm gần đây. Phần Lan có khả năng cạnh tranh trong các ngành sản xuất – như gỗ, kim loại, cơ khí, viễn thông và điện tử. Phần Lan đặc biệt rất có ưu thế trong xuất khẩu những mặt hàng công nghệ như điện thoại di động cũng như xúc tiến việc khởi xướng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trò chơi, công nghệ sạch và công nghệ sinh học. Trừ gỗ và một số loại khoáng chất, Phần Lan phụ thuộc vào việc nhập khẩu các nguyên liệu thô, nhiên liệu và một số thành phần cho các mặt hàng công nghiệp. Do điều kiện khí hậu, sự phát triển nông nghiệp không đảm bảo hiệu quả tự cung những mặt hàng cơ bản. Lâm nghiệp, một lĩnh vực xuất khẩu quan trọng, đem lại nhiều công ăn việc làm cho người dân nông thôn.

Phần Lan đã từng là một trong những nền kinh tế tốt nhất trong khu vực EU trước năm 2009 và hệ thống tài chính và các ngân hàng của nước này đã tránh được ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, sự suy giảm của nền kinh tế thế giới đã tác động đến xuất khẩu và nhu cầu trong nước, đồng thời Phần Lan là một trong những nước chịu sự suy giảm sâu nhất trong khu vực đồng euro. Sự phục hồi xuất khẩu, thương mại nội địa và tiêu dùng của các hộ gia đình đã góp phần tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010 – 2012, tuy nhiên, sự suy giảm kinh tế liên tục ở EU đã tác động đến nền kinh tế nước này trong giai đoạn 2012 – 2014. Sự suy giảm kinh tế đã tác động đến tài chính và nợ công của chính phủ, làm thay đổi ngân sách từ thặng dư chuyển sang thâm hụt, làm mất xếp hạng tín dụng A ba lần liên tiếp và vi phạm giới hạn nợ của EU năm 2015. Thách thức lớn nhất của Phần Lan là phải thúc đẩy tăng trưởng trong khi vẫn phải đối mặt với cầu xuất khẩu thấp ở EU và những biện pháp dè dặt của chính phủ. Trong dài hạn, Phần Lan sẽ phải giải quyết vấn đề dân số già tăng nhanh chóng và giảm năng suất trong các ngành truyền thống đe dọa sức cạnh tranh, tính bền vững về tài chính và tăng trưởng kinh tế.

2. Thương mại

Các ngành kinh tế mũi nhọn của Phần Lan gồm:

- Công nghiệp gỗ giấy: nhờ điều kiện tự nhiên với nhiều rừng (bình quân 4 ha rừng/người, đứng đầu thế giới và gấp 15 lần mức trung bình của các nước Tây Âu), công nghiệp gỗ giấy luôn là một ngành quan trọng của nền kinh tế Phần Lan với 80% sản phẩm dành cho xuất khẩu. Hàng năm, Phần Lan sản xuất khoảng 9 triệu tấn bột giấy và đứng thứ hai thế giới sau Canada về xuất khẩu giấy, tổng giá trị khoảng gần 4 tỉ USD/năm.
- Luyện kim: Phần Lan là một trong những nước đứng đầu Tây Âu về sản xuất đồng (65.000 tấn/năm) và kẽm (175.000 tấn/năm).
- Đóng tàu và vận tải: chủ yếu đóng các loại tàu đặc biệt như tàu phá băng, tàu chở khách, tàu nghiên cứu biển, dàn khoan dầu.
- Cơ khí: một số sản phẩm nổi tiếng là dây chuyền sản xuất giấy của công ty Metso và thang máy của công ty Kone. Phần Lan cung cấp khoảng 1/5 máy xén giấy trên thế giới.

- Điện tử, viễn thông: Phát triển cao từ những năm cuối 1990 với Hãng viễn thông nổi tiếng Nokia.
- Công nghiệp hoá chất, dược phẩm cũng phát triển cao.

Tình hình xuất khẩu của Phần Lan năm 2014

Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Kim ngạch xuất khẩu trong năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm, giai đoạn 2010 - 2014, %	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2013- 2014, %	Tỷ lệ % trong tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới, %
1	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	9.817.710	0	-4	0,5
2	Giấy và cactông; các sản phẩm làm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng cactông	9.430.654	-2	-3	5
3	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất	8.008.382	9	-12	0,3
4	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	6.429.309	-9	4	0,3
5	Sắt và thép	4.928.341	0	2	1,2
6	Xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ tùng của chúng	3.404.758	11	43	0,2
7	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	3.274.905	5	6	2,3
8	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ tùng của chúng	2.990.559	7	10	0,5
9	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	2.796.297	3	0	0,5
10	Bột giấy từ gỗ hoặc từ chất liệu xơ sợi xenlulo khác; giấy loại hoặc các tông loại (phế liệu và vụn thừa)	2.141.571	6	2	4,6
11	Các hàng hóa khác	1.478.350	7	-2	0,3
12	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	1.419.887	-10	-4	0,4
13	Đồng và sản phẩm bằng đồng	1.387.418	-1	-2	0,9
14	Hóa chất hữu cơ	1.383.013	0	10	0,3
15	Dược phẩm	1.172.454	-5	-5	0,2
16	Tàu thủy, thuyền và các kết cấu nổi	971.972	-9	54	0,8
17	Các sản phẩm hóa chất khác	810.223	6	-2	0,4
18	Hóa chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu	800.355	-1	9	0,7

	ơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc của các chất đồng vị				
19	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	634.190	0	-5	0,3
20	Kẽm và các sản phẩm bằng kẽm	630.082	-2	8	4
21	Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	629.437	3	-11	0,7
22	Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da; tannin và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và vécni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực	624.330	0	-8	0,8
23	Da lông và da lông nhân tạo; các sản phẩm làm từ da lông và da lông nhân tạo	615.365	1	-44	4,9
24	Ngọc trai tự nhiên hoặc nuôi cấy, đá quý hoặc đá bán quý, kim loại quý, kim loại được dát phủ kim loại quý, và các sản phẩm của chúng; đồ kim hoàn giá; tiền kim loại.	609.738	10	-11	0,1
25	Niken và các sản phẩm bằng niken	594.961	-7	-6	1,9
26	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép	571.154	-1	2	0,2
27	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm	475.162	7	8	0,3
28	Phân bón	410.408	6	-14	0,6
29	Các chất chứa anbumin; các biến dạng tinh bột biến tính; keo hồ; enzym	347.473	1	-3	1,2
30	Sản phẩm làm bằng đá, thạch cao, xi măng, amiăng, mica hoặc các vật liệu tương tự	337.138	4	-5	0,7
31	Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng	309.332	2	13	0,1
32	Thủy tinh và các sản phẩm bằng thủy tinh	290.194	-4	-1	0,4
33	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	268.858	7	-5	0,1
34	Kim loại cơ bản khác; gốm kim loại; các sản phẩm của chúng	256.776	-6	28	1,4
35	Đồ uống, rượu và giấm	226.025	5	0	0,2
36	Quặng, xỉ và tro	221.474	18	-8	0,1
37	Ngũ cốc	212.452	3	22	0,2
38	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng	205.237	0	6	0,4

39	Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng làm từ kim loại cơ bản	187.563	4	-5	0,3
----	---	---------	---	----	-----

Nguồn: ITC, 2015

Tình hình nhập khẩu của Phần Lan năm 2014

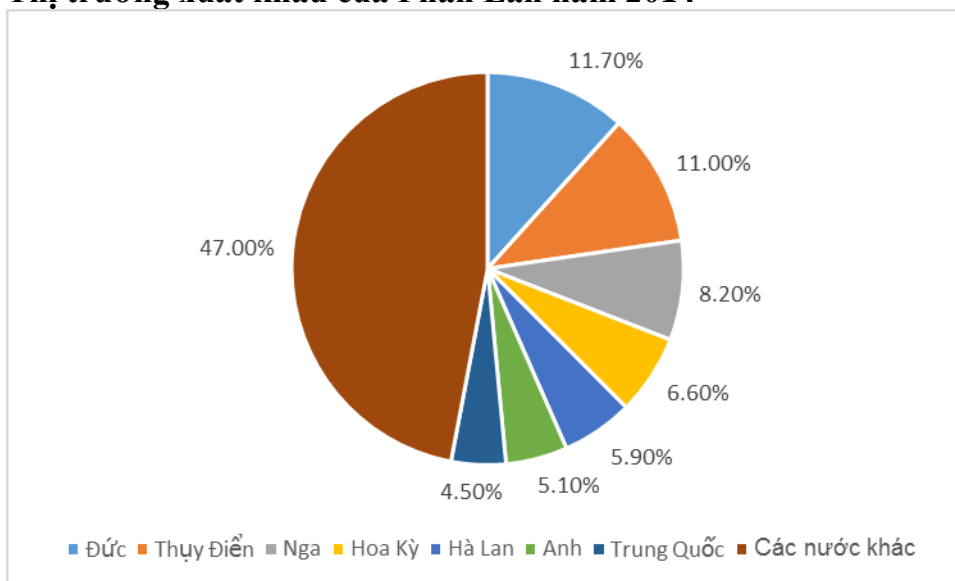
Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Kim ngạch nhập khẩu trong năm 2014	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm, giai đoạn 2010-2014, %	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2013-2014, %	Tỷ lệ % trong tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới, %
1	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất	15.880.201	4	-10	1
2	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	8.351.848	2	0	0
3	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	6.453.646	-5	5	0
4	Xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ tùng của chúng	5.166.163	2	7	0
5	Các hàng hóa khác	3.216.391	7	21	1
6	Sắt và thép	2.854.708	-3	8	1
7	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	2.577.360	1	2	0
8	Dược phẩm	2.456.602	3	2	1
9	Quặng, xỉ và tro	2.261.106	-2	7	1
10	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ tùng của chúng	1.892.192	5	6	0
11	Hóa chất hữu cơ	1.589.295	7	1	0
12	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	1.473.529	-7	3	1
13	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép	1.092.506	2	2	1
14	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	1.065.112	-3	-8	1
15	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	914.186	0	-8	0

16	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	856.384	3	-5	0
17	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	813.367	0	-3	0
18	Các sản phẩm hóa chất khác	763.218	0	-6	0
19	Hóa chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc của các chất đồng vị	734.012	4	-8	1
20	Giấy và cactông; các sản phẩm làm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng cactông	692.005	-1	-3	0
21	Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng	616.734	8	-9	0
22	Đồ uống, rượu và giấm	589.196	0	2	1
23	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm	542.275	-1	0	0
24	Da lông và da lông nhân tạo; các sản phẩm làm từ da lông và da lông nhân tạo	520.486	28	10	6
25	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	509.445	5	2	1
26	Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật và các sản phẩm tách từ chúng; mỡ ăn được đã chế biến; các loại sáp động vật hoặc thực vật	508.772	6	-4	1
27	Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	489.283	9	-1	1
28	Chế phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột hoặc sữa; các loại bánh	480.967	8	1	1
29	Các chế phẩm ăn được khác	467.506	4	-1	1
30	Đồng và sản phẩm bằng đồng	457.404	-6	18	0
31	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng	449.897	3	0	1
32	Đồ chơi, dụng cụ dùng cho các trò chơi và thể thao; các bộ phận và phụ tùng của chúng	425.367	-4	1	0
33	Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	421.737	3	-4	0
34	Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến	404.681	9	3	1
35	Các chất chiết xuất làm thuốc nhuộm hoặc thuốc da; tannin và các chất dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, thuốc màu và các chất màu khác; sơn và vecni; chất gắn và các loại ma tít khác; các loại mực	402.308	3	5	1
36	Xà phòng, các chất hữu cơ hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa, các chế phẩm bôi trơn, các loại sáp nhân tạo, sáp chế biến, các chế phẩm dùng để đánh bóng hoặc tẩy	383.650	3	-3	1

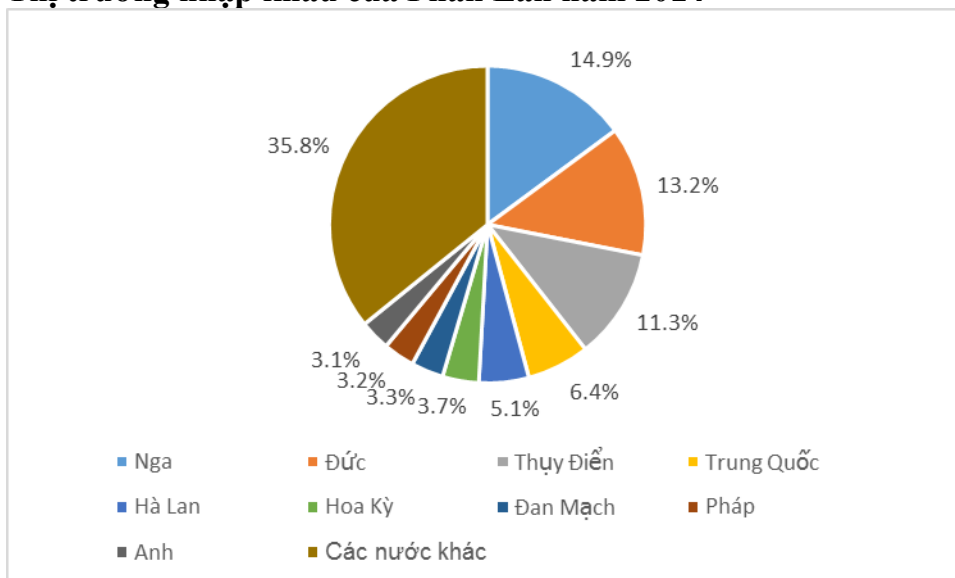
	sạch, nền và các sản phẩm tương tự, bột nhào dùng làm hình mẫu, sáp dùng trong				
37	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	350708	9	4	0
38	Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị	332022	-4	10	1
39	Tinh dầu và các chất tựa nhựa; nước hoa, mỹ phẩm hoặc các chế phẩm dùng cho vệ sinh	326697	-1	-8	0

Nguồn: ITC, 2015

Thị trường xuất khẩu của Phần Lan năm 2014



Thị trường nhập khẩu của Phần Lan năm 2014



Nguồn: Trademap, 2015

3. Đầu tư

Với các ngành công nghiệp hiện diện: điện và cấp nước, môi trường, máy móc thiết bị, tư vấn trong các dự án về cơ sở hạ tầng, cùng với tác phong làm việc trung thực, thẳng thắn

và hiệu quả của con người nơi đây đã làm cho Phần Lan là địa chỉ hết sức tin cậy để thu hút đầu tư nước ngoài.

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

Thông tin - Truyền thông

Số điện thoại cố định đang sử dụng (2012): 890.000

Điện thoại di động (2012): 9,32 triệu chiếc

Hệ thống điện thoại rất hiện đại với dịch vụ viễn thông đặc biệt tốt.

Số thuê bao Internet (2012): 4.763 triệu

Số người sử dụng Internet (2009): 4.393 triệu người.

Giao thông vận tải

Số sân bay (2013): 148

Đường ống (2010): dẫn gas 1.689 km

Đường sắt (2013): 5.944 km

Đường bộ (2012): 78.000 km

Đường thủy (2013): 8.000 km bao gồm hệ thống kênh Saimaa dài 3.577 km và phần phía Tây thuê của Nga.

Các cảng chính: Helsinki, Kotka, Naantali, Pori, Porvoo, Raahе, Rauma

(Nguồn: CIA Factbook)

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

GDP (PPP-2014): 221,5 tỷ USD

GDP (tỷ giá hối đoái chính thức-2014): 276,3 tỷ USD

Tỷ lệ tăng trưởng GDP (2014): -0,2%

GDP bình quân đầu người (PPP-2014): 40.500 USD

Đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế (2014):

- Nông nghiệp: 2,7%
- Công nghiệp: 27%
- Dịch vụ: 70,3%

Lực lượng lao động: 2.665 triệu người

Ngân sách nhà nước: Thu 146,3 tỷ USD, chi 156,1 tỷ USD

Nợ công: 59,6% GDP

Cán cân thanh toán vãng lai: 12,21 tỷ USD

Kim ngạch xuất khẩu: 77,52 tỷ USD (theo giá FOB)

Kim ngạch nhập khẩu: 66,1 tỷ USD (theo giá FOB)

Nợ nước ngoài: 251,9 tỷ USD.

(Nguồn: CIA Factbook)

6. Quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại

Rút ra được những bài học kinh nghiệm từ quá khứ của lịch sử. Trong nhiều thập kỷ qua, Phần Lan luôn theo đuổi đường lối đối ngoại trung lập tích cực; giữ cân bằng trong quan hệ với các nước lớn, các khối; không tham gia các khối quân sự; ủng hộ và thúc đẩy cho các hoạt động vì hoà bình, giải trừ quân bị, làm giảm căng thẳng tình hình quốc tế; ủng hộ đối thoại giữa các nước, khu vực.

Phần Lan là thành viên LHQ, Hội đồng Bắc Âu, Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), hội viên Khối mậu dịch tự do Châu Âu (EFTA), hội viên Liên hợp quốc; gia nhập Liên hiệp châu Âu (EU) từ 1/1/1995 và EMU từ 1/1/1999.

Phần Lan luôn coi trọng chính sách viện trợ và hợp tác quốc tế, coi đây là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình. Thông qua viện trợ phát triển, Phần Lan hỗ trợ các nước nghèo cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội, qua đó tăng cường thương mại và đầu tư (aid for trade), hướng tới xóa bỏ đói nghèo trên thế giới. Năm 2007, Chính phủ Phần Lan đã thông qua Chương trình Chính sách phát triển mới (Development Policy Programme) với chủ đề Hướng tới một cộng đồng thế giới công bằng và bền vững, mục tiêu là xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững phù hợp với các mục tiêu TNK/LHQ. Phần Lan chủ trương tăng tỉ lệ GDP dành cho viện trợ phát triển từ 0,55% (năm 2010) lên 0,7% (năm 2015). Hiện nay, Phần Lan tập trung vào 7 nước đối tác chính, trong đó 5 nước ở Châu Phi (Mozambique, Tanzania, Ethiopia, Zambia và Kenya) và 2 nước ở Châu Á (Việt Nam và Nepal).

III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam

1. Quan hệ ngoại giao

Phần Lan thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 25/01/1973. Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội được thành lập năm 1974 và Việt Nam mở Đại sứ quán tại Helsinki vào cuối năm 2005. Cũng như các nước Bắc Âu khác, Phần Lan có phong trào ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta trước đây cũng như công cuộc tái thiết và xây dựng đất nước sau này.

Quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt được hai nước duy trì và phát triển tốt đẹp. Hai bên thường xuyên trao đổi đoàn các cấp. Phía Phần Lan có: Tổng thống Tarja Halonen (2/2008), Thủ tướng Matti Vanhanen (11/2009) và dự ASEM 5 (10/2004), Chủ tịch QH Sauli Niinisto (1/2010) và các đoàn cấp Bộ trưởng khác.

Phiên Việt Nam có: Thủ tướng Phạm Văn Đồng (5/1977), Võ Văn Kiệt (6/1995), Phan Văn Khải (9/1999), Nguyễn Tấn Dũng (9/2006), Chủ tịch Nguyễn Minh Triết (5/2010) và các đoàn Phó Thủ tướng: Nguyễn Sinh Hùng (2008); Nguyễn Thiện Nhân (2009). Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên (tháng 4/2010).

Ngoài ra, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng gặp Thủ tướng Phần Lan Jyrki Katainen bên lề HN ASEM 9 tại Lào tháng 11/2012.

Việt Nam và Phần Lan đã ký kết một số Hiệp định hợp tác sau¹:

- Hiệp định Thương mại Việt Nam-Phần Lan ngày 09/01/1978
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư ngày 13/9/1993
- Hiệp định về các điều kiện và điều khoản chung về Hợp tác Phát triển ngày 08/4/1992
- Bản ghi nhớ về nguyên tắc cung cấp tín dụng ưu đãi của Phần Lan cho Việt Nam tháng 11/1994
- Ký tắt Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Sinh Hùng và Bộ trưởng Ole Norrback ngày 08/01/1998
- Hiệp định về Hàng không tháng 10/2000
- Thành lập Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế-Khoa học-Công nghệ-Công nghiệp và Thương mại giữa hai nước ngày 11/11/1994. Ủy ban tiến hành họp hàng năm cùng thời gian với kỳ họp thường niên về hợp tác phát triển. Kỳ họp gần nhất (thứ sáu) được tiến hành tại Helsinki, Phần Lan ngày 12/6/2001. Chủ tịch phân ban Việt Nam là Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Đây là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu của Phần Lan trong quan hệ với Việt Nam. Kim ngạch xuất nhập khẩu hai nước liên tục tăng qua các năm, đạt khoảng 200-250 triệu USD/năm. Do Phần Lan là nước nhỏ, lại cách xa Việt Nam về mặt địa lý và Phần Lan cũng không phải là nơi trung chuyển hàng hóa nên kim ngạch hai nước cũng chỉ tăng ở mức độ nhất định. Phần Lan ủng hộ EU trao cho ta Quy chế kinh tế thị trường, không ủng hộ việc áp đặt thuế chống bán phá giá lên giày da của Việt Nam xuất vào EU.

¹ Theo trang web của Bộ Ngoại giao

Năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 264 triệu USD, tăng 15,2% so với năm 2013 (là năm giảm 24,7% so với năm 2012), trong đó cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Phần Lan từ năm 2008 đến 2014

Đơn vị: triệu USD

	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Xuất khẩu	134	149,2	150	163	204,3	78,9	104,5
Nhập khẩu	105	79,5	85	87	99,7	149,8	159,6
Tổng	239	228,7	235	250	314	228,7	264,1

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Phần Lan gồm: sản phẩm từ chất dẻo, cao su, gỗ và sản phẩm gỗ, hàng dệt may, giày dép các loại, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc thiết bị...

Việt Nam nhập khẩu từ Phần Lan hóa chất, gỗ và sản phẩm gỗ, giấy, sắt thép, máy vi tính, máy móc thiết bị...

3. Hợp tác đầu tư

Về đầu tư, tính đến tháng 12/2013, Phần Lan có 8 dự án có hiệu lực với tổng vốn đăng ký 329 triệu USD, đứng thứ 27/101 nước, vùng và lãnh thổ đầu tư trực tiếp tại Việt Nam. Đáng chú ý là dự án xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại của Nokia tại Bắc Ninh với vốn ban đầu là 200 triệu Euro (sau này có thể tăng lên 2,5 tỉ USD). Từ năm 2003, Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội quản lý Quỹ hỗ trợ dự án vừa và nhỏ (30.000 – 50.000 Euro/dự án). Cho đến nay, chưa có doanh nghiệp Việt Nam nào đầu tư sang Phần Lan.

4. Hợp tác phát triển

Phần Lan liên tục dành viện trợ không hoàn lại cho ta từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay và không áp đặt các điều kiện chính trị trong chính sách viện trợ. Phần Lan đã xóa nợ trên 40 triệu USD cho Việt Nam. Tổng số tiền viện trợ của Phần Lan cho ta từ trước đến nay khoảng 340 triệu USD, tập trung vào lĩnh vực cấp thoát nước, xóa đói giảm nghèo, thích ứng với biến đổi khí hậu, lâm nghiệp... và mang lại nhiều hiệu quả tích cực.

Do Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình, viện trợ không hoàn lại của Phần Lan cho Việt Nam sẽ được điều chỉnh giảm. Mặc dù vẫn coi Việt Nam là đối tác hợp tác phát triển lâu dài, Phần Lan đang hướng tới chuyển đổi hình thức hợp tác chỉ dựa vào tài trợ đơn phương sang quan hệ đối tác toàn diện cùng có lợi. Năm 2013, Phần Lan công bố Chiến lược HTPT 2013 – 2016 với Việt Nam, tập trung vào 4 lĩnh vực: (i) Tăng cường mở cửa và khả năng tiếp cận thông tin, kiến thức và công nghệ mới cho mọi tầng lớp nhân dân; (ii) Tăng cường kinh tế xanh; (iii) Phát triển bền vững môi trường và quản lý tài nguyên rừng; (iv) Cải thiện các dịch vụ vệ sinh môi trường và cấp nước. Ngân sách ODA dành cho Việt Nam giảm dần từ 11,5 triệu EUR/năm trong năm 2012 xuống 4,5 triệu EUR/năm trong giai đoạn 2013 – 2016. Quỹ dành cho hợp tác địa phương giảm từ 470.000 EUR trong năm 2013 xuống 270.000 EUR trong năm 2016. Tín dụng ưu đãi

giảm từ 4,5 triệu EUR trong năm 2013 xuống 4,1 triệu EUR trong năm 2016. Hỗ trợ thể chế vẫn giữ mức 500.000 EUR trong giai đoạn 2013 – 2016.

Về tín dụng ưu đãi, tổng cộng Phần Lan đã cấp khoảng 200 triệu USD cho các dự án khác nhau của Việt Nam và viện trợ thông qua các cơ chế đa phương như Quỹ Phát triển Bắc Âu (NDF), LHQ, EU, ADB, WB...

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Phần Lan

1. Các qui định về xuất nhập khẩu

Chứng từ nhập khẩu

Các công ty xuất khẩu hàng hóa vào Phần Lan cần lưu ý các vấn đề liên quan đến chứng từ nhập khẩu sau:

- Tờ khai hải quan và tờ khai về trị giá tính thuế (kèm theo giấy phép nhập khẩu và hóa đơn thương mại) được yêu cầu bởi nhà nhập khẩu khi hàng đến cảng của Phần Lan.
- Hóa đơn chiếu lệ: có thể được yêu cầu bởi nhà nhập khẩu để lấy giấy phép nhập khẩu. Thông tin trên hóa đơn phải nhất quán với những thông tin trên hóa đơn thương mại.
- Hóa đơn thương mại: không có qui định về mẫu hóa đơn, tuy nhiên trên hóa đơn phải có đủ các thông tin bao gồm: tên và địa chỉ của người bán và người mua; ngày lập hóa đơn và thực hiện việc mua bán; số, loại, trọng lượng, ký má hiệu và số thứ tự của hàng hóa; tên thương mại và số lượng hàng; cột giá hàng và phần chiết khấu; điều khoản giao hàng và thanh toán; nước nơi hàng được mua hoặc nước xuất xứ (nếu hóa đơn kê nhiều loại hàng từ những nước khác nhau, nước xuất xứ của từng mặt hàng phải được nêu riêng); buru phí hoặc chi phí vận chuyển; chi phí đóng gói, bảo hiểm và chi phí giao nhận. Nếu có quá nhiều chi tiết cần thiết liên quan đến lô hàng thì nên có kèm theo phiếu đóng gói riêng.
- Giấy chứng nhận xuất xứ: được yêu cầu đối với một số mặt hàng cụ thể. Người xuất khẩu cần kiểm tra kỹ với người nhập khẩu về các chi tiết cần thiết.
- Vận đơn: vận đơn theo lệnh có thể được chấp nhận. Cần có bản gốc và bản copy vận đơn.
- Phiếu đóng gói: nếu trên hóa đơn không đủ để ghi các chi tiết về bao kiện hàng hóa thì nên cung cấp phiếu đóng gói riêng cho lô hàng.
- Giấy chứng nhận đặc biệt: giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ cấp được yêu cầu đối với động thực vật nhập khẩu có khả năng dễ gây lây nhiễm bệnh sang nước nhập khẩu. Các mặt hàng thuộc diện phải có kèm theo giấy chứng nhận đặc biệt bao gồm động thực vật sống, sản phẩm thô từ động vật và nhiều sản phẩm chế biến khác từ động vật. Thực phẩm hỗn hợp, cỏ khô cho động vật và phân bón hỗn hợp cần có giấy chứng nhận do Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp (Ministry of Agriculture and Forestry) Phần Lan cấp.

Hạn chế nhập khẩu

Phần Lan thông qua các qui tắc thực hành về thị trường nội khối EU vào năm 1995, trong đó xác định quan hệ thương mại giữa Phần Lan và các nước trong và ngoài khối. Nhập khẩu của Phần Lan không bị ảnh hưởng mạnh bởi tư cách thành viên EU của nước này. Những thay đổi về vấn đề bảo vệ biên giới của thị trường nội địa chỉ liên quan tới các nước ngoài EU.

Hầu hết các hạn chế nhập khẩu chỉ áp dụng đối với một số mặt hàng bao gồm các loại thép, đặc biệt là những loại nhập khẩu từ các quốc gia độc lập trong Khối Thịnh vượng Chung (Commonwealth of Independent States – CIS) và một số mặt hàng từ Trung Quốc. Hạn ngạch nhập khẩu hàng hóa vào Phần Lan được áp dụng chung như qui định của toàn EU. Khả năng được cấp hạn ngạch tùy thuộc vào việc nhà nhập khẩu là nhà cung cấp đã hiện diện trên thị trường hay là nhà nhập khẩu mới.

Phần Lan áp dụng các qui định pháp lý về chống bán phá giá của EU cùng với các cơ chế bảo hộ nhập khẩu của Liên minh. Phần Lan cũng áp dụng Hệ thống Thuế quan Ưu đãi Phổ cập (Generalised System of Preferences - GSP) và các loại thuế nhập khẩu theo qui định của EU.

Qui định về hạn chế nhập khẩu của Phần Lan cũng tương tự như các nước khác ở EU. Giấy phép nhập khẩu được yêu cầu đối với các sản phẩm dệt, một số loại đồ sứ, thực phẩm, sản phẩm sắt và thép. Giấy phép nhập khẩu được cấp bởi Ban Hải quan Quốc gia (National Board of Customs) trên cơ sở xem xét đơn của nhà nhập khẩu.

Những hạn chế nhập khẩu khác bao gồm việc kiểm soát vệ sinh dịch tễ ở biên giới đối với thịt và các sản phẩm từ thịt, sữa và các sản phẩm sữa, cá và các sản phẩm từ cá.

Kiểm soát kiểm dịch ở biên giới được áp dụng đối với thực vật sống.

Một số sản phẩm chịu những qui định kỹ thuật và kiểm soát về tiêu chuẩn bắt buộc bao gồm sản phẩm tiêu dùng, thực phẩm, mỹ phẩm và sản phẩm sơn.

Cấm nhập khẩu

Những sản phẩm bị cấm nhập khẩu vào Phần Lan bao gồm:

- Các sản phẩm qui định trong Công ước CITES
- Vũ khí
- Hóa chất PCB và PCT sử dụng trong máy biến thế, biến áp và bình ngưng có khả năng tạo ra các chất thải công nghiệp.
- Thịt cá voi.

Tạm nhập

Hàng hóa tạm nhập khẩu vào Phần Lan có thể được miễn thuế nhập khẩu trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa nhằm mục đích trưng bày tại hội chợ hoặc triển lãm
- Hàng mẫu thương mại
- Thiết bị và dụng cụ chuyên ngành

Nếu hàng hóa không có mục đích sử dụng nêu trên và không được xuất khẩu trong khoảng thời gian qui định (tối đa là 1 năm) thì phải thực hiện các thủ tục thông quan thông thường và phải trả các khoản thuế và phí theo qui định.

Tại Phần Lan, ATA Carnet, một loại chứng từ hải quan quốc tế sử dụng trong việc tạm nhập hàng hóa miễn thuế, được cấp bởi Phòng Thương mại. ATA Carnet thường được

sử dụng để tạm nhập các mặt hàng bao gồm hàng mẫu, tài liệu trưng bày tại hội chợ hoặc triển lãm, các thiết bị chuyên ngành như máy tính xách tay, phần mềm... và có giá trị trong vòng 1 năm.

Hàng rào phi thuế quan

Đối với những thông tin về cấp phép nhập khẩu, hạn ngạch và các mặt hàng cấm nhập khẩu, bạn có thể tham khảo trang web của Hải quan Phần Lan ([Finnish Customs](#)). Việc nhập khẩu thực phẩm và các mặt hàng nông sản từ các nước ngoài EU được thực hiện theo Chính sách nông sản chung (các sản phẩm CAP – Common Agricultural Policy), thường áp dụng thuế nhập khẩu và hạn ngạch và có thể yêu cầu có giấy phép hoặc chứng nhận.

2. Chính sách thuế và thuế suất

Thuế thu nhập doanh nghiệp tiêu chuẩn đã được giảm xuống mức 20% vào năm 2013. Mức thuế chung vẫn là 24%, ngoài ra có thể có một số loại thuế và mức giảm thuế khác được áp dụng. Để có thêm thông tin, có thể tham khảo trang web của Văn phòng thuế Phần Lan ([Finnish Tax Office](#)). Các công ty có ý định kinh doanh trên thị trường này cần tư vấn từ các văn phòng thuế đối với từng trường hợp cụ thể.

Phần Lan áp dụng một phần hệ thống thương mại hài hòa thuế quan chung của Liên minh Châu Âu (EU). Các quy định về xuất nhập khẩu tuân theo các quy định của EN. Mức thuế suất chung (CCT) được áp dụng cho những hàng hóa nhập khẩu qua biên giới của EU.

Cộng đồng Châu Âu đã thiết lập hệ thống Thông tin thuế quan bắt buộc (BTI) như một công cụ cung cấp thông tin về thuế suất áp dụng cho các mặt hàng xuất nhập khẩu. Trước khi giao hàng, bạn có thể tham khảo trang web của Hải quan Phần Lan ([Finnish Customs website](#))

3. Qui định về bao gói, ký mã hiệu và nhãn mác

Những yêu cầu về nhãn mác và ký mã hiệu tại Phần Lan dựa trên Luật An toàn Thực phẩm (Act on Product Safety) có hiệu lực cùng với chỉ thị của EU về vấn đề an toàn thực phẩm. Những thông tin trên phải có trên những bao gói bán lẻ: tên sản phẩm (chỉ rõ thành phần bao gói), tên nhà sản xuất, trọng lượng và khối lượng của các thành phần trong sản phẩm, đơn vị đo bằng hệ mét).

Cỏ khô, than bùn và rơm có thể không được sử dụng nếu không được phép của Bộ Nông nghiệp Phần Lan.

Các mặt hàng nhập khẩu được ký hiệu theo bất kỳ cách nào dẫn đến việc hiểu nhầm nước xuất xứ hàng hóa hoặc nhãn hiệu sẽ bị cấm nhập khẩu vào Phần Lan.

Tất cả các thùng chứa hàng bên ngoài phải có ký hiệu và số hiệu xác định giống như ghi trên vận đơn. Thông tin về chất phụ gia và chất cặn / bã của thực phẩm phải bao gồm trên nhãn mác. Những thông tin liên quan đến vấn đề dinh dưỡng của thực phẩm như vitamin, khoáng chất, chất béo và axit amin cùng các hợp chất khác (nếu có trong sản phẩm) cũng cần được đề cập tại nhãn mác sản phẩm.

Các sản phẩm sơn phải tuân thủ những quy định và yêu cầu đặc biệt về phân loại sản phẩm độc hại được nêu trên nhãn mác.

Thông tin cảnh báo đối với vấn đề sức khỏe phải có trên vỏ bao thuốc lá bán tại các điểm bán lẻ.

Nếu các vấn đề về an toàn và an ninh kinh tế của sản phẩm thuộc diện quan tâm của người tiêu dùng thì trên bao gói bán lẻ của sản phẩm phải bao gồm các thông tin sau: các thành phần có trong sản phẩm, hướng dẫn cảnh báo về việc sử dụng, hướng dẫn vận hành, cách bảo quản hoặc thải hồi sản phẩm.

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Một số mặt hàng thực phẩm nhập khẩu và tiêu thụ tại thị trường nội địa Phần Lan có thể chỉ được phép chứa một số chất phụ gia nếu được Bộ Thương mại và Công nghiệp Phần Lan chấp thuận.

Chỉ một số hãng có thẩm quyền tại Phần Lan được phép nhập khẩu dược phẩm, chất gây mê và chất độc.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Phần Lan thực thi nhiều quy định pháp lý có hiệu quả đối với việc bảo vệ sở hữu trí tuệ, bao gồm Hiệp định WTO TRIPS, đặc biệt là tại Nga và các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc (là những thị trường quan trọng của Phần Lan). Cùng với Hiệp định TRIPS, Phần Lan cũng tham gia vào việc mở rộng các thỏa thuận song phương của EU đối với vấn đề sở hữu trí tuệ. Nước này luôn nỗ lực trong việc xác định các loại hàng giả, hàng nhái vi phạm sở hữu trí tuệ trên thị trường và ngăn chặn sự xâm nhập vào thị trường của các mặt hàng này bằng cách tăng cường năng lực tác nghiệp cho cơ quan hải quan. Tại Phần Lan, các vấn đề về sáng chế và thương hiệu do Văn phòng sáng chế và đăng ký Phần Lan quản lý.

6. Khu vực tự do thương mại

Phần Lan có một cảng tự do thương mại miễn thuế ở Hanko, khu vực cực Nam của đất nước. Cảng này nối với Turku bằng một tuyến đường liên hợp là đường sắt và phà. Thêm vào đó, tại Phần Lan có 20 khu vực lưu kho miễn thuế dành cho hàng nhập khẩu do các tập đoàn lớn của các thành phố quản lý. Các khu vực này cung cấp các dịch vụ lưu kho, thực hiện hoạt động lắp ráp và sản xuất khi được sự cho phép của Ban Hải quan Phần Lan.

7. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm ở thị trường này rất nghiêm ngặt và thực phẩm nhập khẩu phải đáp ứng những yêu cầu đặc biệt.

Trong đàm phán với EU, Phần Lan giữ quyền tiếp tục áp dụng một số tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của riêng họ (những tiêu chuẩn này trong hầu hết các phương tiện đều nghiêm ngặt hơn tiêu chuẩn của EU) trong thời kỳ quá độ sau khi trở thành thành viên EU.

8. Đánh giá tính hợp chuẩn

Đánh giá tính hợp chuẩn là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất khi muốn buôn bán ở Châu Âu, trong đó có Phần Lan. Mục đích của việc đánh giá tính hợp chuẩn là để đảm bảo việc nhà sản xuất tuân thủ qui định của EU trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Luật sản phẩm của Châu Âu cho nhà sản xuất một số cơ hội chọn lựa liên quan đến công tác đánh giá tính hợp chuẩn, phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm khi sử dụng sản phẩm. Các chọn lựa này có thể là tự chứng nhận, kiểm tra theo chủng loại, hệ thống kiểm tra chất lượng sản xuất, và hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện.

Doanh nghiệp có thể truy cập danh sách các tổ chức đánh giá tính hợp chuẩn của các nước thành viên tại địa chỉ trực tuyến sau của Ủy ban Châu Âu
<http://Europa.eu.int/comm/enterprise/nando-is/home/index.cfm>.

Để thúc đẩy quá trình chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm cuối cùng, doanh nghiệp có thể tham gia các chương trình đánh giá tính hợp chuẩn tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark, dấu CENCER, và Nhóm Hiệp định Tiêu chuẩn Châu Âu. CENELEC cũng có một chương trình riêng tại www.cenelec.org/Cenelec/Homepage.htm. Còn ETSI không cung cấp các dịch vụ đánh giá tính hợp chuẩn.

9. Văn hóa kinh doanh

Nhìn chung người Phần Lan rất thẳng tính, dễ làm quen và yêu thích thiên nhiên và thể thao.

Tập quán kinh doanh:

- Hầu hết doanh nhân Phần Lan đều có lịch trình làm việc bận rộn. Do vậy, bạn muốn gặp họ bạn nên hẹn trước. Nên đến đúng giờ khi tới cuộc gặp. Đúng hẹn không chỉ được xem là dấu hiệu của sự tôn trọng mà còn được đánh giá là có hiệu quả. Thương gia Phần Lan ít thông cảm với những trường hợp lỗi hẹn.
- Những doanh trẻ và hiện đại thường sử dụng tên riêng, trong khi các doanh nhân có tuổi thì thường sử dụng tên họ.
- Người Phần Lan thường bắt tay khi chào hỏi và trao danh thiếp cho nhau ngay từ lúc đầu buổi gặp.
- Việc ra quyết định thường dựa trên sự nhất trí chung. Do vậy, hiếm khi người Phần Lan ra quyết ngay tại buổi gặp.
- Các công ty Phần Lan không thay đổi các nhà cung cấp đã có, và nhiều mối quan hệ thương mại được thiết lập và duy trì hàng thập kỷ. Trong khi điều này có lợi cho những nhà xuất khẩu đã có bạn hàng thì các nhà xuất khẩu mới đến sẽ phải quyết tâm đầu tư nỗ lực phát triển quan hệ để thâm nhập hai thị trường này và củng cố lòng tin của các thương gia mua hàng ở đây. Các thương gia Phần Lan sẽ kỳ vọng vào một cam kết tổng thể nhằm giao hàng nhanh chóng, chính xác trong thực hiện hợp đồng và chất lượng cao đối với toàn bộ các loại sản phẩm.

Tập quán xã hội:

- Lời chào hỏi: Trong các buổi tiệc khi chào nhau họ thường bắt tay, ánh mắt nhìn nhau, sự khom lưng, cúi chào biểu hiện sự tôn trọng, trong trường hợp bình thường thì gật đầu là đủ. Cái bắt tay của người Phần Lan thường mạnh mẽ và

trong thời gian ngắn. Khi gặp đôi vợ chồng, người vợ được chào hỏi trước, trừ trường hợp theo nghi lễ, chủ nhà sẽ được vợ, chồng chào hỏi trước, những đứa trẻ cũng được chào bằng một cái bắt tay. Hôn má, hôn tay, cũng là cách chào hỏi nhau của người Phần Lan nhưng họ hiếm khi làm việc đó khi gặp nhau. Bạn bè và những người quen có thể ôm nhau để biểu hiện lời chào.

- Uống: Người Phần Lan dùng hơn 9 lít rượu nguyên chất một người/ một năm. Người Phần Lan uống rượu theo thói quen của người Scandinavian và người Châu Âu. Bữa ăn trưa rượu thường ít được sử dụng và ở những nơi công cộng thì càng hiếm thấy. Ở nhà, rượu thường được phục vụ vào những bữa ăn cuối tuần, nhưng những bữa ăn này chuẩn bị cho khách. Ở nhà hàng hay những bữa tiệc thường có rượu: có thể rượu sơ-lát, rượu vốtca, hay rượu mạnh,...Bia cũng là loại đồ uống thịnh hành có trong bữa ăn của người Phần Lan.
- Tiền bo : Trong cuộc sống, Người Phần Lan thường không có hình thức cho tiền bo. Đây là nguồn gốc phong tục cổ truyền của người Phần Lan. Phục vụ nhà hàng, lái xe taxi đừng mong đợi nhận được tiền bo, họ thường trả với giá thực tế ghi trong hoá đơn. Trong khách sạn tiền bo rất hiếm có. Trừ trường hợp nếu bạn có vấn đề phát sinh và muốn được giúp đỡ, những người phục vụ sẽ giúp bạn, tất nhiên bạn phải có hành động thiện ý bỏ tiền bo và lễ tân là người được nhận (chỉ trong thời gian khách ở lại khách sạn).
- Hút thuốc: Trong những năm gần đây những người hút thuốc ở Phần Lan đã giảm đi, bởi luật pháp cấm hút thuốc ở các toà nhà công cộng và nơi làm việc. Người Phần Lan đã thích nghi với luật này và chỉ hút thuốc ở một số vùng đặc biệt có chủ định. Tuy nhiên hút thuốc vẫn là vấn đề khá phổ biến thậm chí ở giới trẻ. Khi được mời đến nhà riêng, khách nên hỏi chủ nhà xem anh ta có thể hút thuốc được không, tại nhà hàng cũng vậy, đó là điều lịch sự khi hỏi xem mình có được phép hút thuốc không. Ở nhà riêng người hút thuốc có thể được chỉ dẫn ra ban công.
- Thăm hỏi: Ngôi nhà là một trung tâm trọng điểm lớn trong cuộc sống xã hội người Phần Lan. Khách quốc tế không phải lo ngại về việc được mời đến nhà ai đó, anh ta có thể thấy được sự thư giãn thoải mái và không khí thân mật của chủ nhà. Khi đến thăm hỏi khách có thể mang rượu, hoa đến biếu chủ nhà. Người Phần Lan thường có ngôi nhà riêng ở miền quê, đây được gọi là ngôi nhà thứ hai của họ, vào mùa hè và khi nghỉ hưu họ thường về đó để nghỉ ngơi. Khi khách đến thăm nhà riêng ở nông thôn họ không hề phàn nàn về điều kiện cổ xưa ở đây. Phần thưởng tốt nhất cho những ông chủ là sự hài lòng của khách khi về thăm miền quê.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Phần Lan

Việt Nam là một trong tám nước (một trong hai nước ở Châu Á) được chọn là đối tác lâu dài về hợp tác phát triển của Phần Lan, nhận hỗ trợ trong các lĩnh vực: xóa đói giảm nghèo, lâm nghiệp, nước sạch và vệ sinh, khoa học công nghệ. Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đang được hỗ trợ rất nhiều để có thể hợp tác với các doanh nghiệp Phần Lan. Cụ thể, doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư và kinh doanh tại thị trường này sẽ được hỗ trợ tương tự như doanh nghiệp Phần Lan. Đặc biệt, Phần Lan còn có hệ thống nghiên cứu thị trường từ nhiều năm qua, vì vậy khi doanh nghiệp Việt Nam đến kinh doanh tại thị trường Phần Lan sẽ được hỗ trợ từ hệ thống nghiên cứu này.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp hai bên còn có nhiều thuận lợi khi hợp tác với nhau như, doanh nghiệp hai nước có điểm tương đồng đó là có quy mô tương đối nhỏ, do đó sẽ có những trải nghiệm và nhu cầu giống nhau. Chính điều này sẽ giúp cộng đồng doanh nghiệp hai bên dễ dàng tìm ra được cơ hội hợp tác phù hợp.

Ngoài lĩnh vực mà hai bên có thể hợp tác tốt là giáo dục, Việt Nam và Phần Lan có thể hợp tác với nhau trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tại Phần Lan, công nghệ thông tin có mặt trong mọi lĩnh vực đời sống cũng như trong các dịch vụ như Chính phủ số, công nghệ điện tử. Đó là những lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt Nam có thể áp dụng và học hỏi rất nhiều từ các doanh nghiệp Phần Lan.

Các mặt hàng chủ đạo của Việt Nam xuất khẩu sang Phần Lan gồm hàng dệt may, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu dệt may, da giày... Việt Nam nhập khẩu từ Phần Lan máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, giấy các loại, gỗ và sản phẩm gỗ, sản phẩm hóa chất, sắt thép các loại... Hai bên đang tích cực phấn đấu tăng dần kim ngạch thương mại với mục tiêu cán đích 1 tỷ USD trong những năm tới.

Phần Lan, do thời tiết lạnh kéo dài, chiếm phần lớn thời gian trong năm, nên có nhu cầu nhập khẩu nhiều loại nông, thủy sản nhiệt đới, mà đây là thế mạnh của nông nghiệp Việt Nam. Phần Lan không chỉ là thị trường tiêu thụ mà còn là một cửa ngõ quan trọng để các sản phẩm nông, thủy sản Việt Nam thâm nhập vào các nước Bắc Âu khác như Nauy, Thụy Điển, thậm chí sang cả Liên bang Nga. Tuy nhiên, giá trị hàng nông, thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang Phần Lan hiện còn khá khiêm tốn.

Những hạn chế lớn của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tiếp cận và thâm nhập vào thị trường Phần Lan và Bắc Âu là thiếu sự hiểu biết về văn hóa, xã hội, chất lượng, hình thức, khẩu vị của người tiêu dùng Bắc Âu... Chính vì thế, nhiều mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam đang được xuất thô dạng nguyên liệu sang một nước thứ ba để chế biến, đóng gói rồi mới đi vào thị trường Phần Lan và các nước Bắc Âu khác. Trong khi đó, nhu cầu sử dụng nông, thủy sản nhập khẩu của người tiêu dùng Phần Lan đang ngày càng tăng lên, nhất là với các mặt hàng thủy sản. Hiện nay, người tiêu dùng Phần Lan đang ưa chuộng nhiều loại cá nhập khẩu như cá hồi, cá ngừ ... Nếu có ý định xuất khẩu sang Phần Lan, các doanh nghiệp Việt Nam cũng nên nghiên cứu “tận công” vào thị trường ngách.

Các mặt hàng thủy sản khác như tôm, nhuyễn thể cũng đang ngày càng được người tiêu dùng Phần Lan quan tâm nhiều hơn. Đáng chú ý là riêng với mặt hàng tôm, tuy giá trị xuất khẩu sang Phần Lan là khá nhỏ so với giá trị xuất khẩu tôm nói chung, nhưng tôm

Việt Nam hiện đang chiếm 9% giá trị tôm nhập khẩu vào Phần Lan và Việt Nam là một trong ba nước xuất khẩu tôm lớn nhất vào nước này. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần quan tâm nghiên cứu, đẩy mạnh xuất khẩu tôm vào Phần Lan và nên chú ý tới yêu cầu của thị trường Phần Lan là ưa chuộng tôm đã qua chế biến mà không thích tôm dạng nguyên con. Phần Lan cũng là một thị trường trường đầy tiềm năng cho các sản phẩm thủy sản đóng hộp như tôm đóng hộp, mực đóng hộp, cá đóng hộp... Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thủy sản đóng hộp ở nước này đang ngày càng gia tăng bởi sự tiện lợi của sản phẩm....

Người tiêu dùng Phần Lan đã có những thay đổi trong việc lựa chọn hàng hoá. Nếu như trước đây yêu cầu sản phẩm phải ngon, chất lượng đảm bảo thì giờ đây yếu tố tiện lợi, sẵn sàng ăn và nấu nướng để tiết kiệm thời gian. Cụ thể, những mặt hàng đã qua chế biến, đóng hộp được ưa chuộng hơn cả. Ngay cả những mặt hàng đông lạnh cũng cần chế biến thuận lợi nhất cho người tiêu dùng. Ví dụ, tôm đông lạnh phải bóc vỏ, cá hồi phải cắt lát...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý sau khi nhận được báo giá, các doanh nghiệp phân phối sẽ tiến hành đi kiểm tra nhà máy, cơ sở sản xuất và sau đó nếu các doanh nghiệp đáp ứng mọi yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, năng lực sản xuất, nuôi trồng, bảo vệ môi trường... thì mới ký kết hợp đồng.

Đặc biệt, an toàn vệ sinh thực phẩm phải được đặt lên hàng đầu cùng với các yêu cầu quan tâm đến chất lượng nguồn nguyên liệu để tạo ra sản phẩm (nuôi trồng nông thủy hải sản theo tiêu chí thân thiện với môi trường, đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu...).

Ngoài ra, các vấn đề ràng buộc pháp lý của sản phẩm (nếu tiêu dùng mà sản phẩm gây tổn hại đến sức khỏe...) cũng được ghi chú trong hợp đồng; đóng gói và dán nhãn phải có những thông tin đầy đủ, chi tiết để người tiêu dùng có thể cập nhật nhanh mọi thông số cần biết trước khi lựa chọn sản phẩm; phải có bộ chứng từ đầy đủ, hợp pháp... là những lưu ý rất quan trọng khi xuất khẩu vào thị trường Bắc Âu.

Ngoài ra, nếu khi xuất khẩu qua một nhà phân phối trung gian của Phần Lan, các doanh nghiệp Việt Nam cần phải chi hoa hồng thực hiện hợp đồng với mức chi phí là 15% giá trị hợp đồng.

VI. Địa chỉ hữu ích

Đại sứ quán Việt Nam tại Phần Lan

Địa chỉ: Kulosaarentie 12, 00570 Helsinki, Phần Lan

Tel: (+35) 8 9 6229900 / 9 5626302

Fax: (+35) 8 9 62299022

Email: vietnamfinland@gmail.com; vnemb.fi@mofa.gov.vn

Website: www.vietnamembassy-finland.org/en/

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Đan Mạch, Phần Lan, Ai-xơ-len, Na uy, Lát-vi-a)

Địa chỉ: Upplandsgatan 38, 113 28 Stockholm, Thụy Điển

Điện thoại: (+46) 8 322 666

Fax: (+46) 8 321 580

Email: se@moit.gov.vn

Tham tán thương mại: Bà Lê Thị Thu Nguyệt

Hải quan Phần Lan: <http://www.tulli.fi/en/index.jsp>

Chính phủ Phần Lan: <http://valtioneuvosto.fi/en/frontpage>

Đầu tư vào Phần Lan: <http://www.investinfinland.fi/main.php>

VII. Tư liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Phần Lan của Tổng Cục Hải quan Việt Nam và Bản đồ thương mại (Trade map) của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

Thông tin tổng quan về Phần Lan của CIA The World Factbook
<https://www.cia.gov/library/publications/resources/the-world-factbook/>

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Phần Lan có tại website:
<http://www.austrade.gov.au>

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Phần Lan trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>